

## GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG NẠN TẢO HÔN CHO VỊ THÀNH NIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ

**Mai Trung Dũng**

*Trường Đại học Tây Bắc*

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích các quan niệm khác nhau về nạn tảo hôn và giáo dục phòng chống nạn tảo hôn. Từ đó, xác lập một định nghĩa về tảo hôn và giáo dục phòng chống nạn tảo hôn dựa trên lý thuyết giáo dục và phát triển cộng đồng. Một dung lượng lớn của bài báo đề cập tới những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số hiện nay.

**Từ khóa:** Nạn tảo hôn, Giáo dục phòng chống nạn tảo hôn, Vị thành niên dân tộc thiểu số.

### 1. Đặt Vấn đề

Theo Tổ chức Y tế thế giới: Vị thành niên (VTN) là những người trong độ tuổi từ 10 đến 19 tuổi, chiếm 1/5 dân số thế giới, trong đó có hơn 900 triệu người sống ở các nước đang phát triển. Theo điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số (DTTS) năm 2015 của Ủy ban Dân tộc, tỷ lệ tảo hôn (TH) chung của các DTTS rất cao, lên đến 26,6%. Đặc biệt, một số dân tộc có tỷ lệ tảo hôn cao như: Mông 59,7%, Xinh Mun 56,3%, La Ha 52,7%, Gia Rai 42%, Raglay 38,3%, Bru-Vân Kiều 38,9%... Như vậy, TH là một vấn nạn lớn của xã hội, một trở ngại lớn đối với sự phát triển bền vững ở vùng đồng bào DTTS. Do đó, nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận về giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS số nhằm lý giải thực trạng và đề xuất các biện pháp giáo dục sao cho phù hợp và hiệu quả cho các đối tượng này là một việc cần thiết hiện nay.

### 2. Giải quyết vấn đề

#### 1.2.1. Một số khái niệm

##### 1.2.1. Vị thành niên

Theo Đại từ điển tiếng Việt: “VTN là chưa đủ tuổi được pháp luật công nhận là công dân” [11, tr.1814]. Theo Tổ chức Y tế thế giới: VTH là những người trong độ tuổi từ 10 đến 19 tuổi. Tác giả Trần Quốc Thành và cộng sự (2008) định nghĩa: “Tuổi VTN là một giai đoạn phát

triển đặc biệt và mạnh mẽ trong đời của mỗi con người. Đây chính là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con thành người lớn và đặc đặc trưng bởi sự phát triển mạnh mẽ cả về thể chất lẫn tinh thần, tình cảm và khả năng hoà nhập cộng đồng” [5, tr.206]. Nhóm tác giả cũng cho rằng: tuổi VTN được hiểu là giai đoạn từ 10 đến 19 tuổi và nằm trong khoảng thời gian từ lúc dậy thì đến tuổi trưởng thành.

Trên cơ sở các quan niệm trên, trong bài viết này, chúng tôi quan niệm: VTN là giai đoạn từ 10 đến 19 tuổi, là giai đoạn phát triển đặc biệt và mạnh mẽ trong cuộc đời của mỗi con người. Đây chính là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con thành người lớn và đặc đặc trưng bởi sự phát triển mạnh mẽ cả về thể chất lẫn tinh thần, tình cảm và khả năng hoà nhập cộng đồng xã hội.

##### 1.2.2. Dân tộc thiểu số

Theo từ Đại Từ điển tiếng Việt “DTTS hay dân tộc ít người là dân tộc có số dân ít cư trú trong cộng đồng quốc gia nhiều dân tộc (có một dân tộc đa số) sống ở vùng hẻo lánh, ngoại vi, vùng ít phát triển về kinh tế xã hội” [11, tr.520]. DTTS là một khái niệm được sử dụng khá phổ biến hiện nay trên thế giới. Các học giả phương Tây quan niệm rằng, đây là một thuật ngữ chuyên ngành dân tộc học dùng để chỉ những dân tộc có dân số ít. Ở Việt Nam, thuật ngữ “dân tộc thiểu số” được sử dụng khá phổ biến trong đời sống xã hội nói chung, trong các văn

bản của Đảng, Nhà nước, đoàn thể xã hội nói riêng. Theo Nghị định số 5/2011/NĐ-CP ban hành ngày 14/1/2011 về công tác dân tộc định nghĩa: “DTTS là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [3].

Hiện nay, Việt Nam có 54 dân tộc, với khoảng trên là 97.180.605 dân [12]. BTrong đó, dân tộc Kinh chiếm 86,2% dân số, các dân tộc còn lại chiếm 13,8% dân số. Như vậy, căn cứ vào Nghị định trên, thì dân tộc Kinh được hiểu là dân tộc đa số, 53 dân tộc còn lại như Thái, Tày, Nùng, Mông, Giao, Kher me, Chăm,... được hiểu là DTTS. Như vậy, DTTS là khái niệm dùng để chỉ những dân tộc có số dân ít, chiếm tỉ trọng thấp trong tương quan so sánh về lượng dân số trong một quốc gia đa dân tộc.

### 1.2.3. Nạn tảo hôn

\* Khái niệm:

Theo Đại từ điển tiếng Việt: “TH là lấy chồng, lấy vợ quá sớm, khi chưa đủ tuổi pháp luật cho phép” [11, tr.1494]. Khoản 4, Điều 8 Luật Hôn Nhân và Gia đình cũng quy định: “TH là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật” [2]. Cũng theo Luật Hôn nhân và Gia đình thì điều kiện để được kết hôn: “đối với nam là từ đủ 20 trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên” [2]. Như vậy, về mặt pháp luật, việc kết hôn trước tuổi theo quy định (tức là nam chưa đủ 20 tuổi và nữ chưa đủ 18 tuổi) gọi là TH và bị luật pháp cấm. Nếu kết hôn trong trường hợp mà một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn thì cả hai bên đều vi phạm pháp luật hôn nhân và gia đình.

Trên cơ sở các quan niệm trên, trong bài viết này, chúng tôi quan niệm: TH là trường hợp lấy vợ, lấy chồng khi một trong hai người (cô dâu hoặc chú rể) hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Nói cách khác, TH là một cuộc hôn nhân được thực hiện dưới 18 tuổi đối với nữ và dưới 20 tuổi đối với nam, trước khi cô gái và chàng trai sẵn sàng về mặt

thể chất, sinh lý và tâm lý để gánh vác trách nhiệm kết hôn và sinh con.

Trong đời sống nói chung, pháp luật nói riêng, ta còn bắt gặp khái niệm tổ chức TH. Tổ chức TH là việc tổ chức cưới vợ, cưới chồng khi một trong hai trường hợp (cô dâu hoặc chú rể) hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Hành vi này đã bị pháp luật Việt Nam ngăn cấm “Tổ chức TH là việc tổ chức cho những người chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình lấy vợ, lấy chồng. Người tổ chức TH biết rõ hoặc có căn cứ để biết rõ là cả hai người hoặc một trong hai người mà mình tổ chức lễ cưới là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Trong trường hợp, người tổ chức thực sự không biết việc đó hoặc bị nhầm lẫn về độ tuổi, thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này.” [6]. Như vậy, TH và tổ chức TH đều là hành vi được pháp luật Việt Nam quy định cụ thể và bị pháp luật cấm.

\* Hậu quả của tảo hôn

Hậu quả của nạn TH đã được trình bày trong đề án “Giảm thiểu tình trạng TH và hôn nhân cận huyết trong đồng bào DTTS” của Ủy ban Dân tộc [9]:

- Ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.

- Ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng dân số, suy giảm giống nòi và chất lượng nguồn nhân lực và là một trong những lực cản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ xã hội và sự phát triển bền vững của vùng DTTS.

- Rơi vào vòng luẩn quẩn: Đói nghèo - thất học - tảo hôn, kết hôn cận huyết.

\* Nguyên nhân dẫn đến tảo hôn

- Về nguyên nhân chủ quan: Do trình độ dân trí của người dân còn hạn chế; do ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn hạn chế; cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu trong thực hiện; công tác tuyên truyền còn bất cập, hạn chế và hiệu quả chưa cao; sự can thiệp từ phía chính quyền địa phương còn chưa mạnh mẽ, thiếu kiên quyết; cán bộ, đảng viên chưa

gương mẫu trong thực hiện giáo dục phòng chống nạn tảo hôn.

- *Về nguyên nhân khách quan*: Quan niệm, thành kiến, phong tục tập quán lạc hậu của DTTS là nguồn cơn dẫn đến nạn tảo hôn; do tác động, ảnh hưởng mặt trái của cơ chế thị trường; do những bất cập, hạn chế trong các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và các quy định pháp luật liên quan.

*1.2.4. Giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số*

Phòng chống, còn gọi là phòng ngừa, là phòng bị trước và sẵn sàng chống lại [12]. Phòng chống TH không chỉ là hoạt động trang bị cho người dân, cộng đồng những kiến thức, kỹ năng, thái độ chống lại nạn TH, tổ chức TH mà trước hết là hoạt động trang bị cho người dân, cộng đồng những kiến thức, kỹ năng, thái độ phòng ngừa trước những hành vi tảo hôn, tổ chức TH, qua đó từng bước làm giảm, hạn chế tệ nạn này.

Như vậy, ta có định nghĩa như sau: *Phòng chống nạn TH bao gồm các hoạt động phòng bị (ngăn ngừa) trước các trường hợp TH, tổ chức TH và sẵn sàng chống lại các trường hợp TH, tổ chức TH nhằm tiến tới đẩy lùi nạn TH ra khỏi đời sống xã hội.*

Từ các khái niệm TH, Phòng chống nạn TH, VTN, chúng tôi hiểu: *Giáo dục phòng chống nạn TH cho VTN dân tộc thiểu số là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có nội dung và bằng phương pháp khoa học của nhà giáo dục tới VTN nhằm giúp các em có khả năng phòng bị (ngăn ngừa) nạn tảo hôn, tổ chức tảo hôn và sẵn sàng chống lại nạn TH, tổ chức TH, nhằm tiến tới đẩy lùi nạn TH ra khỏi đời sống xã hội. Hoạt động này bao gồm việc tuyên truyền phổ biến các kiến thức về TH, đấu tranh chống nạn TH, phát huy tính chủ động của mỗi VTN trong việc phòng chống nạn TH.*

**1.3. Những vấn đề cơ bản về giáo dục phòng, chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số**

*1.3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác phòng chống nạn tảo hôn*

*1.3.1.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về Luật Hôn nhân và Gia đình*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vai trò của gia đình. Bác Hồ khẳng định: *“Quan tâm đến gia đình là đúng vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải chú ý hạt nhân cho tốt”*. Ở Việt Nam, sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đi theo con đường chủ nghĩa xã hội. Đảng và Nhà nước đã thể hiện rõ quan điểm của mình trong việc xây dựng những quan hệ xã hội theo xu hướng tiến bộ. Xuất phát từ cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về hôn nhân và gia đình tiến bộ, những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình xã hội chủ nghĩa được hình thành trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trước đây và nó trở thành nền tảng của mọi chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ. Ở nước ta, trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, nhiệm vụ, mục tiêu được đặt ra là phải xóa bỏ tận gốc rễ những tàn dư, hủ tục lạc hậu do chế độ hôn nhân và gia đình phong kiến để lại, chống lại những ảnh hưởng tiêu cực của hôn nhân và gia đình tư sản, đồng thời xây dựng những quan hệ hôn nhân và gia đình mới xã hội chủ nghĩa. Trong những giai đoạn khác nhau, Đảng và Nhà nước có những chủ trương, chính sách về hôn nhân và gia đình phù hợp, nhằm tập trung thực hiện những nhiệm vụ và mục tiêu nói trên. Pháp luật hôn nhân và gia đình là sự cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng về hôn nhân và gia đình. Hiện nay, đất nước đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, việc thực hiện các quan hệ hôn nhân và gia đình phải phù hợp với mục tiêu của chủ nghĩa xã hội nhưng cũng phải phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội ở thời kỳ quá độ. Nhận thức gia đình có vị trí, vai trò

hết sức quan trọng đối với quá trình phát triển của đất nước, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm công tác chăm lo xây dựng gia đình bằng nhiều chủ trương, chính sách cụ thể. Đặc biệt, nhằm đưa gia đình Việt Nam phát triển phù hợp với thời đại, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW “Về xây dựng gia đình trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước”, “nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hoá, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội” [1, tr.112]. Trong Văn kiện Đại hội VI của Đảng khẳng định: “Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng cần đề ra phương hướng, chính sách và có biện pháp tổ chức thực hiện về xây dựng gia đình văn hóa mới, bảo đảm hạnh phúc gia đình. Nâng cao trình độ tự giác xây dựng những quan hệ tình cảm, đạo đức trong từng gia đình, bảo đảm sinh đẻ có kế hoạch và nuôi dạy con ngoan, tổ chức tốt cuộc sống vật chất, văn hóa của gia đình” [10, tr.429-430]. Trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định rõ: “Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [2].

Như vậy, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về việc xây dựng gia đình xã hội chủ nghĩa không phải là một mô hình chung chung, mà mang lại những nội dung cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế ở Việt Nam. Trong đó đề cao nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng, coi nó là nền tảng của hôn nhân và gia đình xã hội chủ nghĩa.

1.3.1.2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn

TH không chỉ đi ngược với thuần phong, mỹ tục của người Việt mà còn vi phạm pháp luật và nguy hại hơn là để lại cho gia đình, xã hội và thế

hệ tương lai những hệ lụy khôn lường. Kết hôn sớm làm mất đi cơ hội học tập, việc làm, cơ hội cải thiện điều kiện sống và chăm sóc sức khỏe của bà mẹ và trẻ em, ảnh hưởng đến sự phát triển trí tuệ, chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng DTTS.

Nhằm ngăn ngừa, đẩy lùi tình trạng TH, từ trước đến nay Đảng và Nhà nước đã ban hành rất nhiều chỉ thị, nghị quyết để lãnh đạo đấu tranh phòng, chống nạn TH. Trong Đề án “Giảm thiểu tình trạng TH và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS giai đoạn 2015 – 2025”, về quan điểm chỉ đạo và một số giải pháp để đấu tranh phòng chống nạn tảo hôn đã chỉ rõ: Đấu tranh phòng chống TH là một bộ phận cấu thành quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân ta hiện nay. Nó góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng Đảng và kiện toàn bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, xây dựng văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc... Đấu tranh phòng chống nạn tảo hôn phải gắn liền và phục vụ cho đổi mới kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa [8].

1.3.2. Những thành tố cơ bản của quá trình giáo dục phòng, chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số

1.3.2.1. Mục tiêu giáo dục phòng, chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số

Giáo dục phòng, chống nạn tảo hôn cho VTNDTTS nhằm thực hiện các mục tiêu sau: (1) Giúp người cho VTNDTTS nắm được các khái niệm cơ bản liên quan đến tảo hôn; hiểu được nguyên nhân và hậu quả của nạn TH và các biện pháp phòng chống nạn TH, tổ chức TH; (2) Trang bị cho VTNDTTS thiếu có kỹ năng phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các vi phạm

về tảo hôn, tổ chức TH; thực hiện được các biện pháp, tổ chức được một số hoạt động giáo dục phòng chống nạn TH, tổ chức TH trong cộng đồng xã hội; (3) Giúp cho VTNDTTS ý thức sâu sắc về hậu quả của nạn TH, tổ chức TH; từ đó tích cực tham gia vào công tác giáo dục và thực hiện các hành động phòng chống nạn TH, tổ chức TH trong cộng đồng xã hội.

1.3.2.2. Nội dung giáo dục phòng, chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số

Giáo dục phòng, chống nạn TH cho VTNDTTS bao gồm các nội dung sau: Giáo dục kiến thức pháp luật liên quan về TH như: luật hôn nhân và gia đình, luật bình đẳng giới, phòng chống TH, hôn nhân cận huyết, giới và sức khỏe sinh sản...; Giáo dục hậu quả, tác hại của TH; Giáo dục công tác đấu tranh, phòng ngừa và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về TH; Huấn luyện biện pháp, kỹ năng phòng chống nạn TH; Cung cấp các mô hình kinh nghiệm phòng chống nạn TH cho VTNDTTS.

1.3.2.3. Phương pháp giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số

Các phương pháp sử dụng trong giáo dục phòng chống nạn TH rất đa dạng, đều dựa trên quan điểm lấy người được giáo dục làm trung tâm và phát huy tính tích cực của người được giáo dục tạo cơ hội để người được giáo dục được luyện tập, thực hành, trải nghiệm các kỹ năng và hành vi phòng chống nạn TH.

Giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS được thực hiện bằng các phương pháp sau: Phương pháp hợp tác theo nhóm, Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, Phương pháp đóng vai, Phương pháp trò chơi, Phương pháp dự án, Phương pháp tình huống, Phương pháp nêu gương, Phương pháp khen thưởng...

1.3.2.4. Hình thức giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số

Giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS được thực hiện bằng các hình thức sau: Tổ chức tuyên truyền trực tiếp; tổ chức các cuộc thi tìm

hiểu pháp luật về TH và phòng chống TH; tìm hiểu tài liệu, sách báo về Luật Hôn nhân và Gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục pháp luật về TH...; hoạt động tư vấn pháp luật; giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông như báo chí, internet, truyền hình, phát thanh...; tổ chức sinh hoạt lồng ghép với họp cộng đồng; Tổ chức thảo luận nhóm; thăm hộ gia đình; hội thảo, sinh hoạt câu lạc bộ về tình hình nạn TH, biện pháp phòng chống nạn TH, về luật hôn nhân và gia đình, sức khỏe sinh sản VTH.

1.3.2.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số

Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS là quá trình chủ thể giáo dục tổ chức giám sát hoạt động giáo dục phòng chống nạn TH, kết quả hoạt động giáo dục phòng chống và uốn nắn, sửa chữa những lệch lạc trong công tác giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS trong những trường hợp cần thiết.

Để kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS khách quan, chính xác thì cần đảm bảo các yêu cầu sau: Có các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá công tác giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho VTNDTTS; Có kế hoạch đo lường, lượng giá được mức độ thực hiện các nhiệm vụ giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS; Cần kết hợp các hình thức kiểm tra khác nhau như: kiểm tra trực tiếp, kiểm tra gián tiếp hoặc kiểm tra báo trước, kiểm tra đột xuất; Phát hiện điều chỉnh các sai lệch khi tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS.

1.3.2.6. Lực lượng tham gia giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số

Có nhiều lực lượng tham gia phối hợp giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS như: phòng dân tộc huyện; phòng tư pháp; đài truyền thanh- truyền hình; Ban giám hiệu các trường

trung học; Ủy ban nhân dân các xã; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; gia đình VTNDTTS; Đoàn Thanh niên; Hội Phụ nữ; các tổ chức đoàn thể xã hội... Mỗi lực lượng có vai trò nhất định trong công tác giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS. Do vậy, để nâng cao hiệu quả giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS cần phải phối kết hợp được các lực lượng xã hội trên.

#### **1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số**

- Các yếu tố khách quan, bao gồm: Chính sách, chủ trương về công tác giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho VTNDTTS. Đây chính là môi trường pháp lý thuận lợi cho công tác giáo dục phòng chống nạn TH; phong tục, tập quán của đồng bào DTTS; nội dung, chương trình giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS; Môi trường kinh tế - xã hội của đồng bào DTTS; cơ sở vật chất và nguồn tài chính cho công tác giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS.

- Các yếu tố chủ quan, bao gồm: Nhận thức của các lực lượng tham gia công tác giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS; trình độ năng lực, phẩm chất của các lực lượng tham gia công tác giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS; trình độ học vấn, khả năng tiếp nhận thông tin, kiến thức pháp luật của cộng đồng DTTS; trình độ học vấn, khả năng tiếp nhận thông tin, kiến thức pháp luật của VTNDTTS.

### **3. Kết luận**

Những nghiên cứu bước đầu về nạn TH thì cho thấy việc nghiên cứu về vấn nạn này đã được quan tâm ở nhiều góc nhìn. Thế nhưng ở một góc độ nhất định, vấn nạn TH cũng đã bắt đầu được nhìn nhận và lí giải một cách có hệ thống và khoa học. Tuy vậy, các nghiên cứu này cho thấy, việc đánh giá và đề xuất các giải pháp giảm thiểu vấn nạn TH chưa được ghi nhận đầy đủ. Do vậy, việc nghiên cứu cơ sở lý luận giáo dục phòng chống nạn TH cho VTNDTTS là

một đóng góp có tính mới trong lĩnh vực nghiên cứu về giáo dục và phát triển cộng đồng tại Việt Nam. Đây là hướng nghiên cứu xuất phát từ thực tiễn để tìm ra cách lí giải và đề xuất những biện pháp giáo dục sao cho phù hợp và hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXBCTQG, H. 1996, tr.112.
- [2] Luật Hôn nhân và Gia đình (2000). Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc, ngày 14/1/2011 của Chính phủ, Điều 4, Khoản 2.
- [4] Hoàng Phê (chủ biên) (1995), Từ điển Tiếng Việt. Nxb Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học.
- [5] Nguyễn Quốc Thành và cộng sự (2008), Giáo trình Giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản - Dành cho sinh viên Khoa Tâm lí Giáo dục trong các trường Đại học Sư phạm (tài liệu liệu hành nội bộ).
- [6] Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC, Hướng dẫn áp dụng các quy định tại chương XV “các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình” của bộ luật hình sự năm 1999 Tiêu mục 4.1. Mục 4.
- [7] Hà Thu (2019), *Chung tay chống lại nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống*, báo. Hội nông dân Việt Nam ngày 7/10/2016, <http://www.hoinongdan.org.vn/sitepages/news/1145/47451/chung-tay-chong-lai-nan-tao-hon-hon-nhan-can-huyet-thong>, Chung tay chống lại nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống (Truy cập ngày 28/3/2019).
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2015) Quyết định 498/QĐ-TTg năm 2015 phê

duyệt Đề án “*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025*”.

[9] Ủy ban dân tộc (2014), Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong đồng bào dân tộc thiểu số. Hà Nội.

[10] Văn kiện Đảng: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị

quốc gia. Hà Nội, 2005, t. 47, tr. 429-430

[11] Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1999), Đại Từ điển tiếng Việt. Nxb Văn hoá - Thông tin. Hà Nội.

[12] Công ty cổ phần Truyền thông Việt Nam, [http://tratu.soha.vn/dict/vn\\_vn/Ph%C3%B2ng\\_ch%E1%BB%91ng](http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/Ph%C3%B2ng_ch%E1%BB%91ng), Phòng chống (Truy cập ngày 28/3/2019).

# EDUCATION ABOUT EARLY MARRIAGE PREVENTION FOR ETHNIC MINORITY ADOLESCENTS

**Mai Trung Dung**  
*Tay Bac University*

***Abstract:** The paper analyzes different concepts of early marriage and education of early marriage prevention, from which a new definition of the issue based on the theory of education and community development is formed. A large volume of the article mentions the basic theoretical issues of educating child marriage prevention for ethnic minority adolescents and shows the affecting factors to this affair.*

***Keywords:** Child marriage, early marriage prevention education, minority ethnic adolescents.*

---

Ngày nhận bài: 22/11/2018. Ngày nhận đăng: 07/03/2019.

Liên lạc: Mai Trung Dũng; email: maidung3311@yahoo.com.vn